

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố lại Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp tiêu chuẩn quốc gia  
TCVN ISO 9001:2015 của Ủy ban nhân dân huyện Ninh Sơn**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN NINH SƠN**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Tổ chức chính  
quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05 tháng 3 năm 2014 của  
Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu  
chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức  
thuộc hệ thống hành chính nhà nước;*

*Căn cứ Quyết định số 101/QĐ-BKHCN ngày 21 tháng 01 năm 2019 của Bộ  
Khoa học và Công nghệ về việc công bố mô hình khung hệ thống quản lý chất  
lượng;*

*Xét đề nghị của Trưởng ban Ban chỉ đạo xây dựng và áp dụng Hệ thống  
quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố lại Hệ thống quản lý chất lượng của UBND huyện Ninh Sơn phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 theo quy định tại Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ đối với các lĩnh vực hoạt động trong phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 2478/QĐ-UBND ngày 02/11/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện.

**Điều 3.** Ban chỉ đạo xây dựng và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 và Thủ trưởng các phòng chuyên môn có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Sở KHCN; Chi cục TCĐLCL;
- Chủ tịch và các PCT UBND huyện;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**

**Đoàn Văn Hùng**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

# BẢN CÔNG BỐ

## ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN NINH SƠN

Công bố lại Hệ thống quản lý chất lượng của UBND huyện Ninh Sơn phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 đối với các lĩnh vực hoạt động của UBND huyện Ninh Sơn.

(Theo phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2022 của Chủ tịch UBND huyện Ninh Sơn)

**Bản công bố này có hiệu lực kể từ ngày ban hành./.**

Ninh Sơn, ngày tháng năm 2022

**CHỦ TỊCH**

**Đoàn Văn Hùng**

**PHỤ LỤC**  
**CÁC LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG CỦA UBND HUYỆN NINH SƠN ĐƯỢC**  
**CÔNG BỐ PHÙ HỢP TIÊU CHUẨN QUỐC GIA TCVN ISO 9001:2015**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND  
ngày / /2022 của Chủ tịch UBND huyện Ninh Sơn)

<b>THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CẤP HUYỆN</b>		
	<b>Tên thủ tục</b>	<b>Quyết định của UBND tỉnh</b>
<b>I.</b>	<b>Lĩnh vực hòa giải cơ sở</b>	Quyết định số 1700/QĐ-UBND ngày 16/10/2018
1.	Thực hiện hỗ trợ khi hòa giải viên gặp tai nạn hoặc rủi ro ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng trong khi thực hiện hoạt động hòa giải	
<b>II.</b>	<b>Lĩnh vực hộ tịch</b>	Quyết định số 1751/QĐ-UBND ngày 09/10/2020
2.	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài	
3.	Đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài	
4.	Đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài	
5.	Đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài	
6.	Đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài	
7.	Đăng ký giám hộ có yếu tố nước ngoài	
8.	Đăng ký chấm dứt giám hộ có yếu tố nước ngoài	
9.	Ghi vào sổ hộ tịch việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	
10.	Ghi vào sổ hộ tịch việc ly hôn, hủy việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	
11.	Ghi vào sổ hộ tịch việc hộ tịch khác của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài (khai sinh; giám hộ; nhận cha, mẹ, con; xác định cha, mẹ, con; nuôi con nuôi; khai tử; thay đổi hộ tịch)	
12.	Đăng ký lại khai sinh có yếu tố nước ngoài	
13.	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	

14.	Đăng ký lại kết hôn có yếu tố nước ngoài	
15.	Đăng ký lại khai tử có yếu tố nước ngoài	
16.	Cấp bản sao trích lục hộ tịch	
17.	Thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch, xác định lại dân tộc	Quyết định số 2021/QĐ-UBND ngày 13/11/2020
<b>III.</b>	<b>Lĩnh vực chứng thực</b>	
18.	Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận	
19.	Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam liên kết với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp hoặc chứng nhận	
20.	Chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điếm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không ký, không điếm chỉ được)	
21.	Chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch	
22.	Sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch	
23.	Cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực	Quyết định số 961/QĐ-UBND ngày 25/6/2020
24.	Cấp bản sao từ sổ gốc	
25.	Chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch là cộng tác viên dịch thuật của Phòng Tư pháp	
26.	Chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch không phải là cộng tác viên dịch thuật	
27.	Chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản	
28.	Chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản	
29.	Chứng thực văn bản khai nhận di sản mà di sản là động sản	
<b>IV.</b>	<b>Lĩnh vực Bồi thường nhà nước</b>	
30.	Thủ tục phục hồi danh dự	Quyết định số 1300/QĐ-UBND ngày 07/8/2018
31.	Thủ tục giải quyết yêu cầu bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại.	
<b>V.</b>	<b>Lĩnh vực Nuôi con nuôi</b>	
32.	Ghi vào Sổ đăng ký nuôi con nuôi việc nuôi con nuôi đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài.	Quyết định số 544/QĐ-UBND ngày 31/3/2021

<b>VI.</b>	<b>Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo</b>	
<b>A</b>	<b>Lĩnh vực giáo dục mầm non</b>	Quyết định số 1527/QĐ-UBND ngày 05/8/2021
33.	Thành lập trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ công lập hoặc cho phép thành lập trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ dân lập, tư thục	
34.	Cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục	
35.	Cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục trở lại	
36.	Sáp nhập, chia tách trường nẫu giáo trường mầm non, nhà trẻ	
37.	Giải thể trường mẫu giáo trường mầm non, nhà trẻ	
<b>B</b>	<b>Lĩnh vực giáo dục tiểu học</b>	
38.	Thành lập trường tiểu học công lập cho phép thành lập trường tiểu học tư thục	
39.	Cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục	
40.	Cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục trở lại	
41.	Sáp nhập, chia tách trường tiểu học	
42.	Giải thể trường tiểu học (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập trường tiểu học)	
43.	Chuyển trường đối với học sinh tiểu học	
<b>C</b>	<b>Lĩnh vực giáo dục trung học</b>	Quyết định số 1527/QĐ-UBND ngày 05/8/2021
44.	Thành lập trường trung học cơ sở công lập hoặc cho phép thành lập trường trung học cơ sở tư thục	
45.	Cho phép trường trung học cơ sở hoạt động giáo dục	
46.	Cho phép trường trung học cơ sở hoạt động trở lại	
47.	Sáp nhập, chia, tách trường trung học cơ sở	
48.	Giải thể trường trung học cơ sở (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập trường)	
49.	Tuyển sinh trung học cơ sở	
50.	Chuyển trường đối với học sinh THCS	Quyết định số 486/QĐ-UBND ngày 27/4/2022
51.	Tiếp nhận học sinh trung học cơ sở Việt Nam về nước	
52.	Tiếp nhận học sinh trung học cơ sở người nước ngoài	
53.	Tiếp nhận đối tượng học bổ túc THCS	Quyết định số 1527/QĐ-UBND ngày 05/8/2021
54.	Thuyên chuyển đối tượng học bổ túc THCS	
<b>D</b>	<b>Lĩnh vực giáo dục dân tộc</b>	Quyết định số 1527/QĐ-UBND ngày 05/8/2021
55.	Cho phép trường phổ thông dân tộc nội trú có cấp học cao nhất là trung học cơ sở hoạt động giáo dục	

56.	Thành lập trường phổ thông dân tộc bán trú	
57.	Cho phép trường phổ thông dân tộc bán trú hoạt động giáo dục	
58.	Sáp nhập, chia, tách trường phổ thông dân tộc bán trú	
59.	Chuyển đổi trường phổ thông dân tộc bán trú	
<b>E</b>	<b>Lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và cơ sở giáo dục khác</b>	
60.	Thành lập trung tâm học tập cộng đồng	Quyết định số 1527/QĐ-UBND ngày 05/8/2021
61.	Cho phép trung tâm học tập cộng đồng hoạt động trở lại	
62.	Xác nhận hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa	
<b>F</b>	<b>Lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân</b>	
63.	Công nhận xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ	Quyết định số 1527/QĐ-UBND ngày 05/8/2021
64.	Quy trình đánh giá, xếp loại “cộng đồng học tập” cấp xã	
65.	Chuyển đổi nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục do nhà đầu tư trong nước đầu tư sang nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục hoạt động không vì lợi nhuận.	
66.	Chuyển đổi trường tiểu học tư thục, trường trung học cơ sở tư thục và trường phổ thông tư thục có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở do nhà đầu tư trong nước đầu tư sang trường phổ thông tư thục hoạt động không vì lợi nhuận.	
67.	Xét duyệt chính sách hỗ trợ đối với học sinh bán trú đang học tại các trường TH, THCS ở xã, thôn đặc biệt khó khăn	
68.	Hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh tiểu học, học sinh trung học cơ sở, sinh viên cá dân tộc thiểu số ít người	
69.	Thủ tục hỗ trợ ăn trưa cho trẻ em mẫu giáo	
70.	Thủ tục trợ cấp đối với trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp.	
71.	Thủ tục hỗ trợ đối với giáo viên mầm non làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp.	
72.	Phê duyệt việc dạy học bằng tiếng nước ngoài	
<b>G</b>	<b>Lĩnh vực hệ thống văn bằng, chứng chỉ</b>	
73.	Cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ từ sổ gốc	Quyết định số 1527/QĐ-UBND ngày 05/8/2021
74.	Chỉnh sửa nội dung văn bằng, chứng chỉ	
<b>VII.</b>	<b>Lĩnh vực thuốc lá</b>	
75.	Cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	Quyết định số 771/QĐ-UBND ngày 24/6/2022
76.	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	
77.	Cấp lại Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	

<b>VIII.</b>	<b>Lĩnh vực lưu thông hàng hóa</b>		
78.	Cấp Giấy phép bán lẻ rượu		
79.	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ rượu		
80.	Cấp lại Giấy phép bán lẻ rượu		
81.	Cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	Quyết định số 771/QĐ-UBND ngày 24/6/2022	
82.	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh		
83.	Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh		
<b>IX.</b>	<b>An toàn đập, hồ chứa thủy điện</b>		
84.	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình vùng hạ đập thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp huyện		Quyết định số 771/QĐ-UBND ngày 24/6/2022
85.	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa thủy điện thuộc phê duyệt của UBND cấp huyện		
<b>X.</b>	<b>Lĩnh vực An toàn thực phẩm (Y tế)</b>		
86.	Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống	Quyết định số 1220/QĐ-UBND ngày 01/8/2019	
<b>XI.</b>	<b>Lĩnh vực An toàn thực phẩm (Kinh tế Hạ tầng)</b>		
87.	Thủ tục cấp giấy đủ điều kiện ATTP đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do Ủy ban nhân dân huyện, thành phố thực hiện	Quyết định số 771/QĐ-UBND ngày 24/6/2022	
88.	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận ATTP đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do Ủy ban nhân dân huyện, thành phố thực hiện		
<b>XII.</b>	<b>Lĩnh vực hoạt động xây dựng</b>		
89.	Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng	Quyết định số 1345/QĐ-UBND ngày 15/7/2021	
90.	Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/điều chỉnh thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở		
91.	Thủ tục cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ		
92.	Thủ tục cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng		

	đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	
93.	Thủ tục cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	
94.	Thủ tục cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	
95.	Thủ tục gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Sửa chữa, cải tạo/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	
96.	Thủ tục cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Sửa chữa, cải tạo/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	
<b>XIII.</b>	<b>Lĩnh vực quy hoạch kiến trúc</b>	
97.	Thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp huyện	Quyết định số 2017/QĐ-UBND ngày 13/11/2020
98.	Thẩm định đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp huyện	
<b>XIV.</b>	<b>Lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật</b>	
99.	Cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh	Quyết định số 2017/QĐ-UBND ngày 13/11/2020
<b>XV.</b>	<b>Lĩnh vực Quy hoạch xây dựng</b>	
100.	Cung cấp thông tin về quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện.	Quyết định số 2017/QĐ-UBND ngày 13/11/2020
<b>XVI.</b>	<b>Lĩnh vực Văn hóa cơ sở</b>	
101.	Thủ tục Cấp giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke (do cơ quan quản lý nhà nước về văn hóa cấp huyện cấp)	Quyết định số 84/QĐ-UBND ngày 20/01/2022
102.	Thủ tục Cấp giấy phép điều chỉnh Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke (do cơ quan quản lý nhà nước	



	về văn hóa cấp huyện cấp)	
103.	Thủ tục Công nhận lần đầu “Cơ quan đạt chuẩn văn hóa”, “Đơn vị văn hóa”, “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa”	
104.	Thủ tục xét tặng danh hiệu khu dân cư văn hóa hàng năm	
105.	Thủ tục xét tặng Giấy khen Khu dân cư văn hóa	
106.	Thủ tục công nhận lần đầu “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới”	
107.	Thủ tục công nhận lại “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới”	
108.	Thủ tục công nhận lần đầu “Phường, thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị”	
109.	Thủ tục công nhận lại “Phường, thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị”	
110.	Thủ tục đăng ký tổ chức lễ hội cấp huyện	
111.	Thủ tục thông báo tổ chức lễ hội cấp huyện	
<b>XVII.</b>	<b>Thư viện</b>	
112.	Thủ tục thông báo thành lập đối với thư viện thuộc cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cơ sở giáo dục khác ngoài công lập và thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng.	
113.	Thủ tục thông báo sáp nhập, chia, tách thư viện đối với thư viện thuộc cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cơ sở giáo dục khác ngoài công lập và thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng.	Quyết định số 84/QĐ-UBND ngày 20/01/2022
114.	Thủ tục thông báo chấm dứt hoạt động thư viện đối với thư viện thuộc cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cơ sở giáo dục khác ngoài công lập và thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng.	
<b>XVIII.</b>	<b>Lĩnh vực gia đình</b>	
115.	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình	
116.	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình	
117.	Thủ tục đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình	Quyết định số 84/QĐ-UBND ngày 20/01/2022
118.	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình	
119.	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình	
120.	Thủ tục đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình	
<b>XIX.</b>	<b>Lĩnh vực Phát thanh truyền hình và thông tin điện tử</b>	
121.	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	Quyết Định số 1721/QĐ-UBND ngày 18/10/2018
122.	Sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	

123.	Gia hạn giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	
124.	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	
<b>XX.</b>	<b>Lĩnh vực Xuất bản, In và phát hành</b>	
125.	Khai báo hoạt động cơ sở dịch vụ photocopy	Quyết định số 1721/QĐ-UBND ngày 18/10/2018
126.	Thay đổi thông tin khai báo hoạt động cơ sở dịch vụ photocopy	
<b>XXI.</b>	<b>Lĩnh vực Tài nguyên nước</b>	
127.	Đăng ký khai thác nước dưới đất	Quyết định số 611/QĐ-UBND ngày 11/4/2017
128.	Lấy ý kiến Ủy ban nhân dân cấp xã, cấp huyện đối với dự án đầu tư có chuyên nước từ nguồn nước nội tỉnh	
<b>XXII.</b>	<b>Lĩnh vực đất đai</b>	
129.	Thủ tục giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp huyện	Quyết định số 2018/QĐ-UBND ngày 21/10/2021
130.	Thủ tục giao đất, cho thuê đất cho hộ gia đình, cá nhân; giao đất cho cộng đồng dân cư đối với trường hợp giao đất cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất	
131.	Thủ tục đăng ký và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu	
132.	Thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người đã đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu	
133.	Thủ tục đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu đối với tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu không đồng thời là người sử dụng đất	
134.	Thủ tục thu hồi đất do chấm dứt việc sử dụng đất theo pháp luật, tự nguyện trả lại đất đối với trường hợp thu hồi đất của hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư thu hồi đất ở của người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở tại Việt Nam	
135.	Thủ tục thu hồi đất ở trong khu vực bị ô nhiễm môi trường có nguy cơ đe dọa tính mạng con người; đất ở có nguy cơ sạt lở, sụt lún, bị ảnh hưởng bởi hiện tượng thiên tai khác đe dọa tính mạng con người đối với trường hợp thu hồi đất ở của hộ gia đình, cá nhân, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở tại Việt Nam	
136.	Thủ tục thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện	
137.	Thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất phải được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với hộ gia đình, cá nhân	
138.	Thủ tục chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân để thực hiện theo chủ trương “đòn điền đổi thửa” (đồng loạt)	

139.	Thủ tục đăng ký biến động đối với trường hợp chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê hoặc từ giao đất không thu tiền sử dụng đất sang hình thức thuê đất hoặc từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất
140.	Thủ tục gia hạn sử dụng đất ngoài khu công nghệ cao, khu kinh tế
141.	Thủ tục bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm
142.	Thủ tục đính chính giấy chứng nhận đã cấp
143.	Thủ tục thẩm định nhu cầu sử dụng đất để xem xét giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư
144.	Thủ tục đăng ký thay đổi tài sản gắn liền với đất vào giấy chứng nhận đã cấp
145.	Thủ tục đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, mua nhà ở, công trình xây dựng trong các dự án phát triển nhà ở
146.	Thủ tục cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất
147.	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận hoặc cấp lại trang bổ sung của giấy chứng nhận do bị mất
148.	Thủ tục tách thửa hoặc hợp thửa đất
149.	Thủ tục đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong trường hợp giải quyết các tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai; xử lý nợ hợp đồng thế chấp, góp vốn, kê biên, đấu giá quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để thi hành án; thỏa thuận hợp nhất hoặc phân chia quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất của hộ gia đình, của vợ và chồng, của nhóm người sử dụng đất; đăng ký biến động đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân đưa quyền sử dụng đất vào doanh nghiệp
150.	Thủ tục đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 07 năm 2014 mà bên chuyển quyền đã được cấp giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định
151.	Thủ tục đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp <u>chuyển đổi</u> , chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành chung vợ và chồng; tăng thêm diện tích do nhận chuyển nhượng, thừa kế, tặng, cho quyền sử dụng đất đã có giấy chứng nhận
152.	Thủ tục xóa đăng ký cho thuê, cho thuê lại, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất

153.	Thủ tục đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ); giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên; thay đổi về hạn chế quyền sử dụng đất; thay đổi về nghĩa vụ tài chính; thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, cấp giấy chứng nhận	
154.	Thủ tục đăng ký xác lập quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề sau khi được cấp giấy chứng nhận lần đầu và đăng ký thay đổi, chấm dứt quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề	
155.	Thủ tục xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân khi hết hạn sử dụng đất đối với trường hợp có nhu cầu	
156.	Thủ tục đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền	
157.	Thủ tục đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu	
158.	Thủ tục đăng ký đất đai lần đầu đối với trường hợp được nhà nước giao đất để quản lý	
159.	Thủ tục cung cấp dữ liệu đất đai	
<b>XXIII.</b>	<b>Lĩnh vực môi trường</b>	
160.	Cấp giấy phép môi trường	Quyết định số 536/QĐ-UBND ngày 08/5/2022
161.	Cấp đổi giấy phép môi trường	
162.	Cấp điều chỉnh giấy phép môi trường	
163.	Cấp lại giấy phép môi trường	
<b>XXIV.</b>	<b>Lĩnh vực Lao động, người có công xã hội</b>	
<b>A</b>	<b>Lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp</b>	
164.	Thủ tục thành lập hội đồng trường trung cấp công lập trực thuộc UBND cấp huyện	Quyết định số 882/QĐ-UBND ngày 31/05/2018
165.	Thủ tục miễn nhiệm chủ tịch, các thành viên hội đồng trường trung cấp công lập trực thuộc UBND cấp huyện	
166.	Thủ tục cách chức chủ tịch, các thành viên hội đồng trường trung cấp công lập trực thuộc UBND cấp huyện	
167.	Thủ tục cấp chính sách nội trú cho học sinh, sinh viên tham gia chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục hoặc cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài	Quyết định số 546/QĐ-UBND ngày 20/4/2020
<b>B</b>	<b>Lĩnh vực tiền lương-BHXH và an toàn lao động</b>	
168.	Thủ tục gửi thang lương, bảng lương, định mức lao động của doanh nghiệp	Quyết định số 882/QĐ-UBND ngày 31/05/2018
169.	Thủ tục giải quyết tranh chấp lao động tập thể về quyền	
<b>C</b>	<b>Lĩnh vực trẻ em</b>	
170.	Thủ tục Áp dụng các biện pháp can thiệp khẩn cấp hoặc tạm thời cách ly trẻ em khỏi môi trường hoặc người gây tổn hại cho trẻ em	Quyết định số 882/QĐ-UBND ngày 31/05/2018
171.	Thủ tục Chấm dứt việc chăm sóc thay thế cho trẻ em	
<b>D</b>	<b>Lĩnh vực bảo trợ xã hội</b>	

172.	Thủ tục giải thể cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền giải quyết của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	Quyết định số 882/QĐ-UBND ngày 31/05/2018
173.	Thủ tục đăng ký thành lập, đăng ký thay đổi nội dung hoặc cấp lại giấy chứng nhận đăng ký thành lập cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội.	Quyết định số 1718/QĐ-UBND ngày 22/10/2019
174.	Thủ tục cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội thuộc thẩm quyền của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội.	
175.	Thủ tục tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh xã hội đặc biệt khó khăn vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp huyện	
176.	Thủ tục tiếp nhận đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp huyện	Quyết định số 1262/QĐ-UBND ngày 07/7/2021
177.	Thủ tục dừng trợ giúp xã hội tại cơ sở trợ giúp xã hội cấp huyện	
178.	Thủ tục thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng	
179.	Thủ tục chi trả trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú trong cùng địa bàn quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh	
180.	Thủ tục thực hiện trợ cấp xã hội hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú giữa các quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh	
181.	Thủ tục hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội	
182.	Thủ tục trợ giúp xã hội khẩn cấp về hỗ trợ chi phí điều trị người bị thương nặng ngoài nơi cư trú mà không có người thân thích chăm sóc	
183.	Thủ tục nhận chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp	
184.	Thủ tục trợ giúp xã hội khẩn cấp về hỗ trợ chi phí mai táng	
<b>E</b>	<b>Lĩnh vực người có công</b>	
185.	Thủ tục thăm viếng mộ liệt sĩ	
<b>F</b>	<b>Lĩnh vực tị nạn xã hội</b>	Quyết định số 882/QĐ-UBND ngày 31/05/2018
186.	Thủ tục hỗ trợ học văn hóa, học nghề, trợ cấp khó khăn ban đầu cho nạn nhân	
187.	Công bố tổ chức, cá nhân đủ điều kiện cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng	
188.	Công bố lại tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng	
189.	Công bố cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện, cơ sở cai nghiện ma túy công lập đủ điều kiện cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng	
		Quyết định số 713/QĐ-UBND ngày 15/6/2022

<b>XXV.</b>	<b>Lĩnh vực đăng ký kinh doanh</b>	
<b>A</b>	<b>Lĩnh vực Thành lập và hoạt động của hộ kinh doanh</b>	
190.	Đăng ký thành lập hộ kinh doanh	Quyết định số 1437/QĐ-UBND ngày 26/7/2021
191.	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh	
192.	Tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo của hộ kinh doanh	
193.	Chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh	
194.	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh	
<b>B</b>	<b>Lĩnh vực Thành lập và hoạt động của hợp tác xã</b>	
195.	Đăng ký thành lập hợp tác xã	Quyết định số 1205/QĐ-UBND ngày 30/7/2019
196.	Đăng ký thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã	
197.	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký HTX	
198.	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của HTX	
199.	Đăng ký khi hợp tác xã chia	
200.	Đăng ký khi hợp tác xã tách	
201.	Đăng ký khi hợp tác xã hợp nhất	
202.	Đăng ký khi hợp tác xã sáp nhập	
203.	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký HTX, giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của HTX (trong trường hợp bị mất hoặc hư hỏng)	
204.	Giải thể tự nguyện HTX	
205.	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký HTX	
206.	Thông báo về việc góp vốn, mua cổ phần, thành lập doanh nghiệp của HTX	
207.	Tạm ngừng hoạt động của hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã	
208.	Chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã	
209.	Cấp đổi giấy chứng nhận đăng ký HTX	
210.	Thay đổi cơ quan đăng ký HTX	
<b>XXVI.</b>	<b>Lĩnh vực đấu thầu</b>	
<b>A</b>	<b>Lĩnh vực lựa chọn nhà đầu tư</b>	Quyết định số 1865/QĐ-UBND ngày 23/9/2021
211.	Thủ tục giải quyết kiến nghị trong quá trình lựa chọn nhà đầu tư	
212.	Thủ tục giải quyết kiến nghị về kết quả lựa chọn nhà đầu tư	
<b>B</b>	<b>Lĩnh vực đấu thầu lựa chọn nhà thầu</b>	Quyết định số 1865/QĐ-UBND ngày 23/9/2021
213.	Thủ tục giải quyết kiến nghị về các vấn đề liên quan trong quá trình lựa chọn nhà thầu	
214.	Thủ tục giải quyết kiến nghị về kết quả lựa chọn nhà thầu	
215.	Thủ tục mở thầu trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia	
<b>XXVII.</b>	<b>Lĩnh vực Kinh doanh khí</b>	Quyết định số 771/QĐ-UBND ngày 24/6/2022
216.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai	

217.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai	
218.	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai	
<b>XXVIII.</b>	<b>Lĩnh vực lâm nghiệp</b>	
219.	Xác nhận bảng kê lâm sản	
220.	Phê duyệt, điều chỉnh, thiết kế dự toán công trình lâm sinh (đối với công trình lâm sinh thuộc dự án do Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định đầu tư)	Quyết định số 1492/QĐ-UBND ngày 31/8/2020
221.	Xác nhận nguồn gốc gỗ trước khi xuất khẩu	Quyết định số 2159/QĐ-UBND ngày 08/12/2020
222.	Xác nhận bảng kê gỗ nhập khẩu khi thực hiện thủ tục Hải quan	Quyết định số 1778/QĐ-UBND ngày 13/9/2021
<b>XXIX.</b>	<b>Lĩnh vực giải quyết tố cáo</b>	
223.	Giải quyết tố cáo tại cấp huyện	Quyết định 682/QĐ-UBND ngày 13/5/2020
<b>XXX.</b>	<b>Lĩnh vực giải quyết khiếu nại</b>	
224.	Giải quyết khiếu nại lần đầu tại cấp huyện	
225.	Giải quyết khiếu nại lần hai tại cấp huyện	Quyết định 1656/QĐ-UBND ngày 27/8/2021
<b>XXXI.</b>	<b>Lĩnh vực tiếp công dân</b>	
226.	Tiếp công dân	Quyết định 678/QĐ-UBND ngày 07/6/2022
<b>XXXII.</b>	<b>Lĩnh vực xử lý đơn</b>	
227.	Xử lý đơn	Quyết định 677/QĐ-UBND ngày 07/6/2022
<b>XXXIII.</b>	<b>Lĩnh vực phòng, chống tham nhũng</b>	
228.	Thủ tục kê khai tài sản, thu nhập	
229.	Thủ tục xác minh tài sản, thu nhập	
230.	Thủ tục tiếp nhận yêu cầu giải trình	
231.	Thủ tục thực hiện việc giải trình	Quyết định 552/QĐ-UBND ngày 01/4/2021
<b>XXXIV.</b>	<b>Lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo</b>	
232.	Thủ tục thông báo mở lớp bồi dưỡng về tôn giáo theo quy định tại khoản 2 điều 41 luật tín ngưỡng tôn giáo	
233.	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có hoạt động tôn giáo ở nhiều xã thuộc một huyện, thành phố	
234.	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung đối với tổ chức có hoạt động tôn giáo ở nhiều xã thuộc một huyện, thành phố	
235.	Thủ tục thông báo tổ chức hội nghị thường niên của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo thuộc địa bàn hoạt động ở một huyện, thành phố	
236.	Thủ tục đề nghị tổ chức đại hội của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một huyện, thành phố	
237.	Thủ tục đề nghị tổ chức cuộc lễ ngoài cơ sở tôn giáo, địa	Quyết định số 481/QĐ-UBND ngày 25/4/2022

	điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở một huyện, thành phố	
238.	Thủ tục đề nghị giảng đạo ngoài địa bàn phụ trách, cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở một huyện, thành phố	
239.	Thủ tục thông báo tổ chức quyên góp ngoài địa bàn một xã nhưng trong địa bàn một huyện, thành phố trực thuộc tỉnh thành phố trực thuộc trung ương của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc	
<b>XXXV.</b>	<b>Lĩnh vực đơn vị sự nghiệp công lập</b>	
240.	Thủ tục thẩm định thành lập đơn vị sự nghiệp công lập	Quyết định số 481/QĐ-UBND ngày 25/4/2022
241.	Thủ tục thẩm định tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập	
242.	Thủ tục thẩm định giải thể đơn vị sự nghiệp công lập	
<b>XXXVI.</b>	<b>Lĩnh vực tổ chức hành chính</b>	
243.	Thủ tục thẩm định thành lập tổ chức hành chính	Quyết định số 481/QĐ-UBND ngày 25/4/2022
244.	Thủ tục thẩm định tổ chức lại tổ chức hành chính	
245.	Thủ tục thẩm định giải thể tổ chức hành chính	
<b>XXXVII.</b>	<b>Lĩnh vực Thi đua khen thưởng</b>	
246.	Thủ tục tặng giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện về thành tích thực hiện nhiệm vụ chính trị	Quyết định số 481/QĐ-UBND ngày 25/4/2022
247.	Thủ tục tặng danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”	
248.	Thủ tục tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”	
249.	Thủ tục tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”	
250.	Thủ tục tặng giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện về thành tích thi đua theo đợt, chuyên đề	
251.	Thủ tục tặng giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện về thành tích đột xuất	
252.	Thủ tục tặng giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện về đối ngoại	
253.	Thủ tục tặng giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện về khen thưởng cho gia đình	
<b>XXXVIII.</b>	<b>Lĩnh vực Thủy lợi</b>	
254.	Thẩm định, phê duyệt điều chỉnh và công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của UBND huyện	Quyết định số 1492/QĐ-UBND ngày 31/8/2020
255.	Thẩm định, phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền UBND huyện	
256.	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền UBND huyện	
257.	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền UBND huyện	
258.	Phê duyệt, điều chỉnh quy trình vận hành đối với công trình thủy lợi lớn và công trình thủy lợi vừa do UBND tỉnh phân cấp	



<b>XXXIX.</b>	<b>Lĩnh vực kinh tế hợp tác và phát triển Nông thôn</b>	Quyết định số 1492/QĐ-UBND ngày 31/8/2020
259.	Hỗ trợ dự án liên kết	
260.	Bố trí ổn định dân cư ngoài huyện, trong tỉnh	
261.	Bố trí ổn định dân cư trong huyện	Quyết định số 1492/QĐ-UBND ngày 31/8/2020
<b>XL.</b>	<b>Lĩnh vực Nông nghiệp</b>	
262.	Phê duyệt Kế hoạch khuyến nông địa phương	Quyết định số 406/QĐ- UBND ngày 26/3/2020
<b>XLI.</b>	<b>Lĩnh vực tài chính</b>	
263.	Mua quyền hóa đơn	
264.	Mua hóa đơn lẻ	
<b>XLII.</b>	<b>Lĩnh vực thuế</b>	
265.	Kê khai, thẩm định tờ khai phí bảo vệ môi trường đối với nước thải	Quyết định số 1898/QĐ-UBND ngày 26/10/2020
<b>XLIII.</b>	<b>Lĩnh vực công tác dân tộc</b>	Quyết định số 1058/QĐ-UBND ngày 26/6/2018
266.	Thủ tục công nhận người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số	
267.	Thủ tục đưa ra khỏi danh sách người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số	